

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HC-ST

Ngày: 09 tháng 5 năm 2023

V/v: “*Khiếu kiện hành vi hành  
chính về việc thu hồi đất và  
quyết định hành chính về việc  
giải quyết khiếu nại về đất đai*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Được**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Trương Thành Quang**

2. **Bà Lê Thị Chinh**

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Loan**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Hồng Yến** - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 05 và 09/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 46/2022/TLST-HC ngày 02/12/2022 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính về việc thu hồi đất và quyết định hành chính về việc giải quyết khiếu nại về đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/2023/QĐST-HC ngày 04/4/2023 giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:**

1/ Bà Từ Công Thị D, sinh năm 1971 (Có mặt)

2/ Bà Từ Thị A1, sinh năm: 1977; (Có mặt)

3/ Bà Từ Công Thị T, sinh năm: 1979; (Vắng mặt)

4/ Ông Từ Công A, sinh năm: 1983; (Có mặt)

5/ Bà Từ Thị A2, sinh năm: 1988; (Vắng mặt)

6/ Ông Từ Công S, sinh năm: 1991; (Vắng mặt)

7/ Bà Từ Nữ Công U, sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn VL , xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

8/ Ông Từ Công Minh E, sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã TB, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Người bị kiện:**

1/ Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

2/ Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Xuân V - Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Trần T – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thuận Nam. (có mặt)

3/ Chủ tịch UBND xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huỳnh V – Phó Chủ tịch UBND xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ UBND tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Xuân H – Trưởng Phòng quản lý đất đai, Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

2/ Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Tại phiên tòa và tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, những người khởi kiện bà Từ Thị A1; Bà Từ Công Thị T; Ông Từ Công A; Bà Từ Thị A2; Ông Từ Công S; Bà Từ Nữ Công U; Ông Từ Công Minh E thống nhất trình bày:**

*Người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:*

1/ Hủy công văn số 533/UBND-TH ngày 20/10/2021 của UBND xã Phước Nam về việc trả lời khiếu nại của UBND.

2/ Hủy công văn số 4569/UBND-TCD ngày 24/12/2021 của UBND huyện Thuận Nam về việc thông tin, trả lời đơn kiến nghị của bà Từ Công Thị D (Con ông Từ Công B) tại xã Phước Nam)

3/ Hủy bỏ toàn bộ việc thu hồi đất và buộc UBND huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận hoàn trả lại phần diện tích 1.606m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 4C, tọa lạc tại xã Phước Nam, huyện Ninh Phước (nay là huyện Thuận Nam), tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00292 QSDĐ/243/QĐ/UBNDP/1995 ngày 09/12/1998 cho hộ gia đình ông Từ Công B.

**Lý do và căn cứ khởi kiện:**

Cha mẹ các ông bà là ông Từ Công B (chết năm: 2021) bà Nguyễn Thị N (chết năm: 2006) có tất cả 08 người con gồm: Bà Từ Công Thị D; Bà Từ Thị

A1; Bà Từ Công Thị T; Ông Từ Công A; Bà Từ Thị A2; Ông Từ Công S; Bà Từ Nữ Công U; Ông Từ Công Minh E.

Sinh thời ông B, bà N tạo lập được thửa đất số 14, tờ bản đồ số 4C, diện tích 1.606m<sup>2</sup> đất tạo lạc tại xã Phước Nam, huyện Thuận Nam. Thửa đất này đã được UBND huyện Ninh Phước (nay là huyện Thuận Nam) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00292 QSDĐ/243/QĐ/UBND/1995 ngày 09/12/1998.

Thửa đất này được gia đình sử dụng ổn định từ trước năm 1998 không có ai tranh chấp. Thửa đất này được cha mẹ các ông bà thế chấp ngân hàng để vay vốn nhiều lần và đến năm 2021 mới trả xong nợ và không thế chấp nữa.

Sau khi hết thế chấp, gia đình các ông bà tiến hành phân chia di sản do cha mẹ chết để lại thì mới phát hiện ra thửa đất này đã bị UBND huyện Thuận Nam thu hồi và phân thành 06 nền đất thuộc khu dân cư.

UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành quyết định số 1118/QĐ ngày 06/3/2002 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc thu hồi đất tại các xã Phước Hữu, Phước Nam, Phước Thái và Phước Hậu thuộc địa bàn huyện Ninh Phước, giao cho UBND huyện Ninh Phước để quy hoạch làm khu dân cư nhưng không thông báo cũng như không gửi quyết định này cho gia đình ông bà theo quy định của pháp luật. Đến tháng 3/2023 các ông bà mới biết đến quyết định này. Đề nghị Tòa án xem xét tính hợp pháp của quyết định 1118/QĐ ngày 06/3/2002 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

Khi còn sống, cha của các ông bà là ông Từ Công B đã làm đơn khiếu nại tại UBND huyện Thuận Nam về việc thu hồi đất trái pháp luật của UBND huyện Ninh Phước (nay là huyện Thuận Nam), ngày 20/10/2021 UBND huyện Thuận Nam ban hành văn bản số 4569/UBND-TCĐ trả lời khiếu nại của ông Từ Công B, nội dung văn bản UBND huyện Thuận Nam xác định: Không có hồ sơ lưu trữ, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khu đất đã thu hồi của gia đình ông bà.

Việc UBND huyện Ninh Phước (nay là huyện Thuận Nam) thu hồi thửa đất số 14, tờ bản đồ số 4C, diện tích 1.606m<sup>2</sup> đất tạo lạc tại xã Phước Nam là không đúng quy định của pháp luật, không thực hiện đúng nội dung quyết định số 1118/QĐ ngày 06/3/2002 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc triển khai thực hiện hiện quyết định. Sau khi thu hồi đất cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cũng không tiến hành thủ tục bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bà D, bà A1, ông A có ý kiến thống nhất với nội dung đơn trình bày ý kiến của bà T, bà A2, ông S, bà U, ông E về việc xin rút lại nội dung khởi kiện yêu cầu hủy bỏ toàn bộ việc thu hồi đất và buộc UBND huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận hoàn trả lại phần diện tích 1.606m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 4C, tọa lạc tại xã Phước Nam, huyện Ninh Phước (nay là huyện Thuận Nam), tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00292 QSDĐ/243/QĐ/UBND/1995 ngày 09/12/1998 cho hộ gia đình ông Beng và bổ sung nội dung khởi kiện yêu cầu UBND huyện Thuận Nam thực hiện hành vi công vụ bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 4c, diện tích 1.606m<sup>2</sup>, xã Phước Nam cho hộ gia đình ông

Từ Công B theo quy định của pháp luật. Nguyên vọng của hộ gia đình ông Từ Công B là được bồi thường bằng 800m<sup>2</sup> đất ở.

**Người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là UBND huyện Thuận Nam, Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam thống nhất trình bày:**

Đối với diện tích đất gia đình bà Từ Công Thị D khiếu nại thuộc thửa đất số 14 tờ bản đồ số 4C, diện tích 1.606m<sup>2</sup>. Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số số phát hành K 976100 do UBND huyện Ninh Phước cấp ngày 09/12/1998

Năm 2002 UBND xã có tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 17/9/2002 về việc phê duyệt giá bán lô đất thổ cư và cấp 02 lô cho hộ đang trực canh trên diện tích đất bị thu hồi quy hoạch

Ngày 06/3/2002 UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành quyết định thu hồi đất số 1118/QĐ về việc thu hồi đất tại các xã Phước Hữu, Phước Nam, Phước Thái và Phước Hậu thuộc địa bàn huyện Ninh Phước, giao cho UBND huyện Ninh Phước để quy hoạch làm khu dân cư trong đó có thu hồi của ông Từ Công B thửa đất số 14 tờ bản đồ địa chính số 4c, diện tích 1.606m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây ăn quả. Và tại Điều 2 của quyết định 1118/QĐ ngày 06/3/2002 đã giao cho UBND huyện Ninh Phước (nay là huyện Thuận Nam): *Tổ chức kiểm kê xác định mức độ thiệt hại, trình Hội đồng thẩm định bồi thường của tỉnh (Tại sở Tài chính – Vật giá) để được UBND tỉnh xem xét phê duyệt thực hiện việc bồi thường đó cho người có đất bị thu hồi.* UBND huyện Ninh Phước đã triển khai quyết định số 1118/QĐ ngày 06/3/2002 của UBND tỉnh Ninh Thuận và thực hiện việc thu hồi đất. Tuy nhiên, tại thời điểm này, UBND huyện Ninh Phước không Tổ chức kiểm kê xác định mức độ thiệt hại, trình Hội đồng thẩm định bồi thường của tỉnh xem xét phê duyệt thực hiện việc bồi thường cho người có đất bị thu hồi mà chỉ thống nhất thỏa thuận hoán đổi 01 lô đất thổ cư tại khu quy hoạch phân lô khu dân cư và không nộp tiền sử dụng đất cho Nhà nước (Lô số 5, diện tích 234m<sup>2</sup>, bản đồ quy hoạch, không có quyết định giao đất)

Ngày 16/9/2002 UBND huyện Ninh Phước ban hành quyết định số 682/QĐ về việc phê duyệt thiết kế phân lô chi tiết khu dân cư Nho Lâm, xã Phước Nam, huyện Ninh Phước

Ngày 15/8/2018 UBND huyện Thuận Nam ban hành quyết định số 304/QĐ về việc giao lô đất số 06, tờ bản đồ QH, diện tích 208m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng ONT cho bà Từ Công Thị D và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 17/9/2018

Đến nay, toàn bộ diện tích trong khu quy hoạch phân lô dân cư thôn Nho Lâm đã được Nhà nước giao cho các chủ sử dụng đất sử dụng ổn định và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Chủ tịch UBND xã Phước Nam do ông Nguyễn Huỳnh V đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Thông nhất với toàn bộ ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện Thuận Nam là ông Nguyễn Trần T.

**- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà D, bà A1, bà T, ông A, bà A2, ông S, bà U, ông E về việc hủy công văn số 533/UBND-TH ngày 20/10/2021 của Chủ tịch UBND xã Phước Nam và Công văn số 4569/UBND-TCĐ ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam. Buộc UBND huyện Thuận Nam thực hiện việc bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất theo đúng qui định pháp luật.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hủy bỏ toàn bộ việc thu hồi đất và buộc UBND huyện Thuận Nam hoàn trả lại phần diện tích 1.606m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 4C, tọa lạc tại xã Phước Nam, huyện Ninh Phước (nay là huyện Thuận Nam), tỉnh Ninh Thuận do người khởi kiện đã rút yêu cầu khởi kiện.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào lời trình bày, ý kiến tranh luận của đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

**[1.1]** Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền xét xử: Vụ kiện giữa những người khởi kiện là bà Từ Công Thị D, bà Từ Thị A1, bà Từ Công Thị T, ông Từ Công A, bà Từ Thị A2, ông Từ Công S, bà Từ Nữ Công U, ông Từ Công Minh E và UBND huyện Thuận Nam, Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam, Chủ tịch UBND xã Phước Nam, huyện Thuận Nam là tranh chấp về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính về việc thu hồi đất và quyết định hành chính về việc giải quyết khiếu nại về đất đai*” được quy định tại Điều 30 Luật Tố tụng hành chính. Do người bị kiện là UBND huyện Thuận Nam, Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam, Chủ tịch UBND xã Phước Nam nên căn cứ khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

**[1.2]** Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 06/3/2002 UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành quyết định số 1118/QĐ về việc thu hồi đất tại các xã Phước Hữu, Phước Nam, Phước Thái và Phước Hậu thuộc địa bàn huyện Ninh Phước, giao cho UBND huyện Ninh Phước để quy hoạch làm khu dân cư. Ngày 20/10/2021 UBND xã Phước Nam ban hành công văn số 533/UBND-TH về việc trả lời

*kiếu nại của UBND* đối với đơn khiếu nại của ông Từ Công B; Ngày 24/12/2021 UBND huyện Thuận Nam ban hành công văn số 4569/UBND-TCD về việc thông tin, trả lời đơn kiến nghị của bà Từ Công Thị D (do ông B chết nên bà Duyên là người đại diện). Ngày 20/6/2022 bà Từ Công Thị D, bà Từ Thị A1, bà Từ Công Thị T, ông Từ Công A, bà Từ Thị A2, ông Từ Công S, bà Từ Nữ Công U, ông Từ Công Minh E nộp đơn khởi kiện qua đường bưu điện tới Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận nên vụ án còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Đối với việc khởi kiện bổ sung nội dung yêu cầu UBND huyện Thuận Nam thực hiện hành vi công vụ bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của người khởi kiện, thấy rằng đây là khiếu kiện hành vi hành chính có liên quan đến các quyết định hành chính bị kiện và thuộc phạm vi giải quyết trong vụ án nên Tòa án đưa vào xem xét giải quyết.

**[1.3]** Về việc xác định tư cách tham gia tố tụng: Căn cứ khoản 9 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định người bị kiện là UBND huyện Thuận Nam, Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam, Chủ tịch UBND xã Phước Nam, huyện Thuận Nam. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND tỉnh Ninh Thuận, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận.

**[1.4]** Về sự có mặt của các đương sự: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận và ông Hồ Xuân H là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND Tỉnh Ninh Thuận nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện UBND huyện Thuận Nam Ông Trương Xuân V có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 157 và khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hồ Xuân H và ông Trương Xuân V.

**[2]** Xét các yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện bà Từ Công Thị D, bà Từ Thị A1, bà Từ Công Thị T, ông Từ Công A, bà Từ Thị A2, ông Từ Công S, bà Từ Nữ Công U, ông Từ Công Minh E:

**[2.1]** Yêu cầu hủy công văn số 533/UBND-TH ngày 20/10/2021 của UBND xã Phước Nam về việc trả lời khiếu nại của UBND.

**- Về hình thức, trình tự thủ tục ban hành của quyết định:**

Ngày 05/4/2021 gia đình ông Từ Công B có đơn khiếu nại gửi UBND xã Phước Nam với nội dung đòi lại quyền sử dụng diện tích 1.606m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 4C, tọa lạc tại xã Phước Nam, huyện Ninh Phước (nay là huyện Thuận Nam), tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00292 QSDĐ/243/QĐ/UBNDP/1995 ngày 09/12/1998 cho hộ gia đình ông Từ Công Beng.

Sau khi nhận được đơn khiếu nại, ngày 20/01/2021 UBND xã Phước Nam đã ban hành công văn số 533/UBND-TH về việc trả lời khiếu nại của UBND. Về bản chất, công văn số 533/UBND-TH ngày 20/10/2021 của UBND xã Phước

Nam chính là Quyết định giải quyết khiếu nại đối với đơn khiếu nại ngày 05/4/2021 của hộ ông Từ Công B. Tuy nhiên, việc văn bản giải quyết khiếu nại được ban hành dưới hình thức Công văn là vi phạm về mặt hình thức theo quy định của Luật Khiếu nại.

**- Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại:** Gia đình ông Từ Công B yêu cầu đòi lại diện tích 1.606m<sup>2</sup>, tờ bản đồ địa chính số 4c xã Phước Nam đã bị nhà nước thu hồi theo quyết định số 1118/QĐ ngày 06/3/2002 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc thu hồi đất tại các xã Phước Hữu, Phước Nam, Phước Thái và Phước Hậu thuộc địa bàn huyện Ninh Phước, giao cho UBND huyện Ninh Phước để quy hoạch làm khu dân cư.

Quyết định số 1118/QĐ ngày 06/3/2002 do UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành. Gia đình ông Từ Công B không được nhận và biết Quyết định này.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật khiếu nại năm 2021 quy định về Thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh “*giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình*”; Điều 17 Luật khiếu nại năm 2021 quy định về Thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh “*Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình, của người có trách nhiệm do mình quản lý trực tiếp*”.

Căn cứ theo quy định nêu trên. Việc giải quyết khiếu nại lần đầu của hộ gia đình ông Từ Công B thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận. Việc Chủ tịch UBND xã Phước Nam ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại dưới hình thức công văn số 533/UBND-TH ngày 20/10/2021 đối với khiếu nại của gia đình ông Từ Công B là không đúng thẩm quyền.

**[2.2]** Xét yêu cầu hủy công văn số 4569/UBND-TCD ngày 24/12/2021 của UBND huyện Thuận Nam về việc thông tin, trả lời đơn kiến nghị của bà Từ Công Thị D (Con ông Từ Công B) tại xã Phước Nam.

**- Về hình thức, trình tự thủ tục ban hành của quyết định:**

Ngày 29/10/2021 bà Từ Công Thị D (con ông Từ Công B đã chết) có đơn kiến nghị gửi UBND huyện Thuận Nam, với nội dung yêu cầu UBND huyện Thuận Nam trả lại quyền sử dụng diện tích 1.606m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 4C, tọa lạc tại xã Phước Nam, huyện Ninh Phước (nay là huyện Thuận Nam), tỉnh Ninh Thuận hoặc đền bù cho gia đình bà diện tích đất khác tương xứng với diện tích đất đã thu hồi, đồng thời cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại lô số 5, diện tích 234m<sup>2</sup> bản đồ quy hoạch cho gia đình bà. Sau khi nhận được đơn khiếu nại, ngày 24/12/2021 UBND huyện Thuận Nam đã ban hành công văn số 4569/UBND-TCD về việc thông tin, trả lời kiến nghị của bà Từ Công Thị D tại xã Phước Nam. Về bản chất, công văn số 4569/UBND-TCD ngày 24/12/2021 của UBND huyện Thuận Nam là Quyết định giải quyết khiếu nại đối với đơn khiếu nại của Bà Từ Công Thị D. Tuy nhiên, việc văn bản giải

quyết khiếu nại được ban hành dưới hình thức Công văn là vi phạm về mặt hình thức theo quy định của Luật Khiếu nại.

**- Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại:**

Theo quy định tại Điều 18 Luật khiếu nại năm 2021 quy định về thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện

*1. Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình.*

*2. Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND cấp huyện đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết.*

Căn cứ theo quy định trên thì Chủ tịch UBND cấp huyện không có thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với việc thu hồi đất của UBND cấp tỉnh. Việc Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của bà Từ Công Thị D tại công văn số 4569/UBND-TCD ngày 24/12/2021 là không đúng thẩm quyền.

Từ những phân tích trên, thấy rằng có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các ông bà bà Từ Công Thị D, bà Từ Thị A1, bà Từ Công Thị T, ông Từ Công A, bà Từ Thị A, ông Từ Công S, bà Từ Nữ Công U, ông Từ Công Minh E về việc huỷ công văn số 4569/UBND-TCD ngày 24/12/2021 của UBND huyện Thuận Nam và công văn số 533/UBND-TH Chủ tịch UBND xã Phước Nam.

**[2.3]** Tại phiên tòa các ông bà bà Từ Công Thị D, bà Từ Thị A1, ông Từ Công A đã có ý kiến và trong quá trình giải quyết vụ án bà Từ Công Thị T, bà Từ Thị A2, ông Từ Công S, bà Từ Nữ Công U, ông Từ Công Minh E đã có văn bản thể hiện ý kiến thống nhất như sau: Những người khởi kiện nêu trên đồng ý rút yêu cầu khởi kiện có nội dung yêu cầu huỷ bỏ toàn bộ việc thu hồi đất và buộc UBND huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận hoàn trả lại phần diện tích 1.606m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 4C, tọa lạc tại xã Phước Nam, huyện Ninh Phước (nay là huyện Thuận Nam), tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00292 QSDĐ/243/QĐ/UBNDP/1995 ngày 09/12/1998 cho hộ gia đình ông Từ Công B. Xét việc rút khởi kiện của các đương sự là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên căn cứ vào các khoản 2 Điều 165 Bộ luật tố tụng hành chính Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện nói trên.

**[2.4]** Xét nội dung khởi kiện yêu cầu UBND huyện Thuận Nam thực hiện hành vi công vụ bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 4c, diện tích 1.606m<sup>2</sup>, xã Phước Nam cho hộ gia đình ông Từ Công B theo quy định của pháp luật.

Quyết định số 1118/QĐ ngày 06/3/2002 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc thu hồi đất tại các xã Phước Hữu, Phước Nam, Phước Thái và Phước Hậu thuộc địa bàn huyện Ninh Phước, giao cho UBND huyện Ninh Phước để quy

*hoạch làm khu dân cư, trong đó thu hồi của hộ ông Từ Công B thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 4c, diện tích 1.606m<sup>2</sup>, xã Phước Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 0029 QSDĐ/243/QĐ/UBND/1995 ngày 09/12/1998 cho hộ gia đình ông Từ Công B.*

Tại mục 2 Quyết định số 1118/QĐ ngày 06/3/2002 của UBND tỉnh Ninh Thuận giao trách nhiệm cho UBND huyện Ninh Phước (nay là huyện Thuận Nam): *Tổ chức kiểm kê xác định mức độ thiệt hại, trình Hội đồng thẩm định bồi thường của tỉnh (Tại sở Tài chính – Vật giá) để được UBND tỉnh xem xét phê duyệt thực hiện việc bồi thường đó cho người có đất bị thu hồi.*

Tại Điều 12 Luật đất đai năm 1993 quy định “*Nhà nước xác định giá các loại đất để tính thuế chuyển quyền sử dụng đất, thu tiền khi giao đất hoặc cho thuê đất, tính giá trị tài sản khi giao đất, bồi thường thiệt hại về đất khi thu hồi đất. Chính phủ quy định khung giá các loại đất đối với từng vùng và theo từng thời gian*”.

Tại Khoản 6 Điều 73 Luật đất đai năm 1993 quy định quyền của người sử dụng đất “*.. Được Nhà nước bảo vệ khi bị người khác xâm phạm đến quyền sử dụng đất hợp pháp của mình; được bồi thường thiệt hại về đất khi bị thu hồi..*”

Tại Điều 20 Nghị định số 04/2000/NĐ-CP ngày 11/12/2000 của Chính Phủ quy định về việc tổ chức thực hiện quyết định giao đất được quy định như sau: “*Sau khi có quyết định giao đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức kinh tế được giao đất phải thực hiện đền bù thiệt hại cho người có đất bị thu hồi theo phương án đền bù được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;*

*2. UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức đền bù thiệt hại và triển khai việc giải phóng mặt bằng trong phạm vi địa phương mình quản lý; ....*”

Căn cứ theo các quy định nêu trên thì việc UBND huyện Ninh Phước không thực hiện việc kiểm kê xác định mức độ thiệt hại khi thu hồi thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 4c, diện tích 1.606m<sup>2</sup>, xã Phước Nam trình Hội đồng thẩm định bồi thường của tỉnh để được xem xét phê duyệt bồi thường là không đúng với quy định của pháp luật tại thời điểm thu hồi đất. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, UBND huyện Thuận Nam (trước đây là huyện Ninh Phước) trình bày nội dung liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của hộ ông Beng như sau: UBND huyện Ninh Phước không ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của hộ ông B mà chỉ có thỏa thuận hoán đổi đất bằng lời nói với hộ ông Từ Công B. Cụ thể là Nhà nước thu hồi thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 4c, diện tích 1.606m<sup>2</sup>, xã Phước Nam của hộ ông B, hộ ông B được nhận lại lô đất số 05, diện tích 234m<sup>2</sup> thuộc khu quy hoạch phân lô khu dân cư Phước Nam không thu tiền sử dụng đất và hộ ông B không được bồi thường, hỗ trợ gì thêm về đất, tài sản trên đất. Nội dung trình bày của UBND huyện Thuận Nam về việc thỏa thuận bồi thường không được ghi nhận thành văn bản, không có quyết định giao đất cho hộ ông Từ Công B, cũng không có tài liệu chứng cứ gì khác chứng minh việc đã thực hiện bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất theo qui định pháp luật. Hiện này hộ ông Từ Công

B chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất này. Việc này đã thiệt hại đến quyền lợi của gia đình Ông Từ Công B.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc UBND huyện Thuận Nam thực hiện hành vi công vụ kiểm kê xác định mức độ thiệt hại khi thu hồi thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 4c, diện tích 1.606m<sup>2</sup>, xã Phước Nam của hộ gia đình ông Từ Công B và xây dựng hồ sơ bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất cho hộ gia đình ông Từ Công B theo quy định của pháp luật.

Nguyên vọng của hộ gia đình ông Từ Công B là được bồi thường bằng 800m<sup>2</sup> đất ở. Nội dung này thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của Ủy ban nhân dân các cấp trong quá trình thực hiện hành vi công vụ bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất.

### **[3] Đối với các quyết định hành chính có liên quan.**

Mặc dù người khởi kiện là bà Từ Công Thị D, bà Từ Thị A1, bà Từ Công Thị T, ông Từ Công A, bà Từ Thị A2, ông Từ Công S, bà Từ Nữ Công U, ông Từ Công Minh E không yêu cầu Tòa án hủy quyết định số 1118/QĐ ngày 06/3/2002 của UBND tỉnh Ninh Thuận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xác định đây là Quyết định hành chính có liên quan và thuộc phạm vi giải quyết trong vụ án.

Quyết định số 1118/QĐ ngày 06/3/2002 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc thu hồi đất tại các xã Phước Hữu, Phước Nam, Phước Thái và Phước Hậu thuộc địa bàn huyện Ninh Phước, giao cho UBND huyện Ninh Phước để quy hoạch làm khu dân cư, trong đó thu hồi của hộ ông Từ Công B thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 4c, diện tích 1.606m<sup>2</sup>, xã Phước Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 0029 QSDĐ/243/QĐ/UBNDP/1995 ngày 09/12/1998 cho hộ gia đình ông Từ Công B. Quyết định này được ban hành đúng trình tự thủ tục và có nội dung quy định của Luật đất đai năm 1993. Quyết định số 1118/QĐ ngày 06/3/2002 của UBND tỉnh Ninh Thuận thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ký ban hành quyết định này là chưa tuân thủ đúng quy định. Tuy nhiên, người khởi kiện cũng đồng ý với Quyết định này và đã rút yêu cầu khởi kiện yêu cầu hủy bỏ toàn bộ việc thu hồi đất, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận hay người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ký Quyết định số 1118/QĐ ngày 06/3/2002 không làm thay đổi bản chất sự việc. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét hủy bỏ Quyết định 1118/QĐ ngày 06/3/2002 của UBND tỉnh Ninh Thuận. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận cần rút kinh nghiệm trong việc xác định chính xác tư cách người có thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính sau này.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

**[4] Về án phí hành chính sơ thẩm:** Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, bà Từ Công Thị D, bà Từ Thị A1, bà Từ Công Thị T, ông Từ Công A, bà Từ Thị A2, ông Từ Công S, bà Từ Nữ Công U, ông Từ Công Minh E không phải chịu

án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam, Chủ tịch UBND xã Phước Nam phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32; khoản 2 Điều 165; khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 211, Điều 213 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ Điều 12, 26, 27, 32; Khoản 6 Điều 73 Luật đất đai năm 1993

- Điều 210, Điều 74, 75, 77, 83, 84 Luật đất đai năm 2013;

- Điều 17, 18, khoản 1 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2021

- Căn cứ Điều 20 Nghị định số 04/2000/NĐ-CP ngày 11/12/2000 của Chính Phủ.

- Điều 3, 19, 20 Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện là bà Từ Công Thị D, bà Từ Thị A1, bà Từ Công Thị T, ông Từ Công A2, bà Từ Thị A2, ông Từ Công S, bà Từ Nữ Công U, ông Từ Công Minh E.

- Hủy công văn số 533/UBND-TH ngày 20/10/2021 của UBND xã Phước Nam về việc trả lời khiếu nại của UBND.

- Hủy công văn số 4569/UBND-TCD ngày 24/12/2021 của UBND huyện Thuận Nam về việc thông tin, trả lời đơn kiến nghị của bà Từ Công Thị D (Con ông Từ Công B) tại xã Phước Nam.

- Buộc UBND huyện Thuận Nam thực hiện hành vi công vụ kiểm kê xác định mức độ thiệt hại khi thu hồi thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số 4c, diện tích 1.606m<sup>2</sup>, xã Phước Nam của hộ gia đình ông Từ Công B và xây dựng hồ sơ bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất cho hộ gia đình ông Từ Công B theo quy định của pháp luật.

**2.** Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện là bà Từ Công Thị D, bà Từ Thị A1, bà Từ Công Thị T, ông Từ Công A, bà Từ Thị A2, ông Từ Công S, bà Từ Nữ Công U, ông Từ Công Minh E về việc hủy bỏ toàn bộ việc thu hồi đất và buộc UBND huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận hoàn trả lại phần diện tích 1.606m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ địa chính số

4C, tọa lạc tại xã Phước Nam, huyện Ninh Phước (nay là huyện Thuận Nam), tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00292 QSDĐ/243/QĐ/UBNP/1995 ngày 09/12/1998 cho hộ gia đình ông Từ Công B.

**3. Đối với quyết định hành chính có liên quan:**

- Không hủy Quyết định số 1118/QĐ ngày 06/3/2002 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc thu hồi đất tại các xã Phước Hữu, Phước Nam, Phước Thái và Phước Hậu thuộc địa bàn huyện Ninh Phước, giao cho UBND huyện Ninh Phước để quy hoạch làm khu dân cư;

**4. Về án phí:** Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam, Chủ tịch UBND xã Phước Nam mỗi người phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Từ Công Thị D, bà Từ Thị A1, bà Từ Công Thị T, ông Từ Công A, ông Từ Công Minh E, bà Từ Thị A2, ông Từ Công S, bà Từ Nữ Công U, mỗi người 300.000đ tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm do ông Từ Ngọc H nộp thay lần lượt theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000604, 0000605, 0000606, 0000607, 0000608, 0000609, 0000610, 0000611 cùng ngày 01/12/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự hoặc người đại diện hợp pháp của đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án được giao hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày tuyên án. Ngày tuyên án 09/5/2023./.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA  
PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Chinh**

**Trương Thành Quang**

**Nguyễn Văn Được**